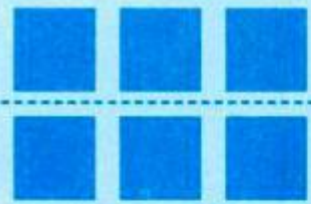


Lý thuyết Toán lớp 2: Phép chia

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Mối quan hệ giữa phép chia và phép nhân.
- Đọc, viết và tính kết quả của phép chia.



6 ô chia thành 2 phần bằng nhau, mỗi phần có 3 ô.

- Ta có **phép chia** để tìm số ô trong mỗi phần :
 $6 : 2 = 3$.
Đọc là *Sáu chia hai bằng ba*.
Dấu : gọi là *dấu chia*.
Viết là $6 : 2 = 3$.
- Ta có **phép chia** để tìm số phần, mỗi phần có 3 ô :
 $6 : 3 = 2$.
Đọc là *Sáu chia ba bằng hai*.
Viết là $6 : 3 = 2$.
- Nhận xét :
 $3 \times 2 = 6$ $\begin{cases} 6 : 2 = 3 \\ 6 : 3 = 2 \end{cases}$

II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Viết phép chia từ phép nhân cho trước.

- Từ phép nhân cho trước, em lấy tích chia cho một thừa số sẽ được giá trị bằng thừa số còn lại.

Ví dụ: $2 \times 4 = 8$

Nên:

$$8 : 4 = 2$$

Dạng 2: Tính giá trị của phép chia.



Dựa vào các bảng nhân đã học để tìm được giá trị của một phép chia cho trước.

Ví dụ: $8:2 =$

Em nhẩm: $2 \times 4 = 8$ nên $8:2 = 4$

Dạng 3: Toán đố

- Bài toán cho biết: Giá trị của nhiều nhóm; giá trị mỗi nhóm là như nhau và số nhóm.

- Để tìm giá trị của mỗi nhóm, em lấy giá trị của nhiều nhóm đã cho chia cho số nhóm.

Ví dụ: Năm bạn nhỏ có 10 cái kẹo. Biết số kẹo của mỗi bạn đều bằng nhau.
Hỏi mỗi bạn có mấy cái kẹo ?

Giải:

Mỗi bạn có số cái kẹo là:

$$10 : 5 = 2 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 2 cái.

Tham khảo toàn bộ: <https://vndoc.com/ly-thuyet-toan-lop-2>